

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN
2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300422482 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2007 và thay đổi lần thứ 11 ngày 06 tháng 4 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 293.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 293.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: 1 – 3 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại: (84-8) 38262748
- Số fax/Fax: (84-8) 39400942
- Website: www.sovigaz.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): SVG

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn tiền thân là Công ty Hơi kỹ nghệ SOVIGAZ, được thành lập trên cơ sở sáp nhập giữa Phân khu Việt Nam S.O.A.E.O. và Công Ty Việt Nam Hơi kỹ nghệ.

• Phân khu Việt Nam S.O.A.E.O. thuộc Công ty Société D'oxygène Et D'acetylene D'extrême Orient (gọi tắt là S.O.A.E.O.) của Pháp hoạt động tại miền Nam Việt Nam từ tháng 02 năm 1939 chuyên sản xuất Oxygen và Acetylen có địa chỉ tại 1-3 Nguyễn Trường Tộ, Khánh Hội - Sài Gòn.

• Công ty Việt Nam Hơi kỹ nghệ, có tên Pháp là Société Vietnamienne de Gaz Industriels, gọi tắt là SOVIGAZ, được thành lập tháng 9 năm 1967. Cơ sở sản xuất đầu tiên của SOVIGAZ đặt tại Khu Kỹ nghệ Biên Hòa - là tiền thân của Xí Nghiệp Hơi Kỹ Nghệ Biên Hòa hiện nay.

- Đầu năm 1974, SOVIGAZ sáp nhập với S.O.A.E.O thành Công ty Hơi kỹ nghệ – SOVIGAZ. Trung tâm điều hành đặt tại số 1-3 Nguyễn Trường Tộ – Sài Gòn với 3 Chi nhánh: SOVIGAZ Biên Hòa, SOVIGAZ Cần Thơ và SOVIGAZ Nha Trang.

- Sau ngày giải phóng Miền Nam, Công ty Hơi kỹ nghệ Que hàn được thành lập theo quyết định số 229/HC-TCCB ngày 18/05/1976 của Tổng cục Hóa chất trên cơ sở tiếp quản, quốc hữu hóa CÔNG TY HƠI KỸ NGHỆ - SOVIGAZ cùng với 1 Xí Nghiệp sản xuất Acetylen và 2 Xí Nghiệp sản xuất que hàn.

- Năm 1993, Công ty Hơi kỹ nghệ Que hàn được thành lập lại theo Quyết định số 265/QĐ -TCNSĐT ngày 22/05/1993 của Bộ Công nghiệp Nặng (theo Thông báo số 138/TB ngày 03/05/1993 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý cho phép thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước).

- Năm 2007, Công ty được chuyển thành Công ty TNHH Một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn 100% vốn Nhà nước theo quyết định số 3328/QĐ-BCN ngày 21 tháng 11 năm 2006 của Bộ Công nghiệp.

- Ngày 20/12/2013, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ban hành quyết định số 441/QĐ – HCVN về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn.

- Ngày 23/09/2014, Tập Đoàn Hóa chất Việt Nam ban hành Quyết định số 381/QĐ-HCVN, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn thành công ty cổ phần.

- Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn tổ chức Đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng ngày 10/11/2014 tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó:

○ Giá đấu thành công cao nhất:	10.500 đồng/cổ phần
○ Giá đấu thành công thấp nhất:	10.000 đồng/cổ phần
○ Giá đấu thành công bình quân:	10.009 đồng/cổ phần
○ Tổng số cổ phần bán được:	140.900 cổ phần
○ Tổng giá trị cổ phần bán được:	1.410.290.000 đồng

- Công ty hoàn tất thực hiện cổ phần hóa và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 28/01/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300422482 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2007, thay đổi lần thứ 8 ngày 28 tháng 01 năm 2015 với vốn điều lệ là 293.500.000.000 đồng.

Các sự kiện khác:

- Năm 1994: Đầu tư dây chuyền sản xuất Oxy, Nitơ 300 m³/h tại Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Khánh Hội;

- Năm 1997: Đầu tư dây chuyền sản xuất Oxy, Nitơ 150 m³/h tại Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang;

- Năm 2000: Đầu tư dây chuyền sản xuất khí công nghiệp 350 m³/h tại Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Biên Hòa;

- Năm 2000: Thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng, nay là Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Hải Phòng;

- Năm 2002: Thành lập Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương đầu tư dây chuyền sản xuất oxy-nitơ-argon công suất 1.500 m³/giờ với công nghệ hiện đại của Mỹ;

- Năm 2002: Công ty được Det Norske Veritas cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000. Năm 2011, công ty chuyển đổi lên phiên bản ISO 9001:2008 và duy trì đến hiện nay.

- Năm 2005: Tiếp nhận sáp nhập Công ty Đất đèn Hóa chất Trảng Kênh thành chi nhánh của Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn;

- Năm 2010: Công ty thực hiện di dời cơ sở sản xuất ra khỏi Thành phố Hồ Chí Minh bằng việc sáp nhập Chi nhánh Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Khánh Hội tại 1-3 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh về XN Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương. Cùng năm, Công ty tiếp tục đầu tư thêm tại Xí nghiệp một dây chuyền sản xuất Oxy-nitơ-argon công suất 3.000 m³/giờ với công nghệ hiện đại của Mỹ;

- Năm 2011: Công ty đầu tư dây chuyền sản xuất que hàn điện công suất 10.000 tấn/năm tại Long An thuộc Dự án di dời kết hợp đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội;

- Năm 2014: Công ty tiến hành di dời kết hợp đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang về Khu Công nghiệp Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất hóa chất cơ bản: sản xuất các loại khí công nghiệp, khí y tế, đất đèn, các loại bột nhẹ (CaCO₃) và các loại sản phẩm chế biến từ đất đèn (không sản xuất tại trụ sở).
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất Que hàn điện (không sản xuất tại trụ sở)
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn: dịch vụ sửa chữa, kiểm tra các loại bình chứa khí công nghiệp.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp: dịch vụ lắp đặt và cung cấp các thiết bị, dây chuyền sử dụng khí công nghiệp, lắp đặt và cung cấp các thiết bị sử dụng khí phục vụ y tế. Lắp đặt, bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa hệ thống đường ống dẫn dùng trong phòng cháy chữa cháy.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: mua bán sản phẩm khí đốt hóa lỏng.
- Bán buôn chuyên danh khác chưa được phân vào đâu: mua bán vật tư, phụ tùng phục vụ chuyên ngành khí công nghiệp và que hàn điện. Mua bán các loại khí

công nghiệp, khí y tế, đất đèn, các loại bột nhẹ (CaCO₃) và các loại sản phẩm chế biến từ đất đèn.

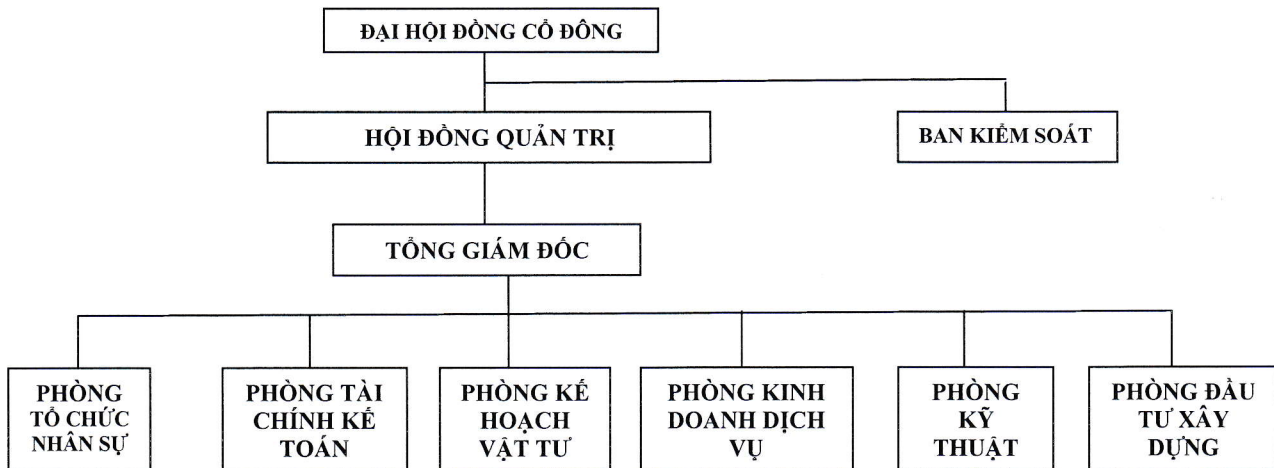
- Địa bàn kinh doanh:

Các tỉnh phía nam Việt Nam từ Phú Yên đến Cà Mau và các tỉnh phía Bắc: Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh và các tỉnh lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:



- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và BKS gây thiệt hại cho Công ty cả cổ đông của công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể công ty;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán Công ty;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều

lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ;

- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán mỗi loại;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

• **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hằng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức.
- Các quyền và nghĩa vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

• **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty.

• **Tổng giám đốc**

Ông Trịnh Anh Phong

- Họ và Tên : Trịnh Anh Phong
- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày tháng năm sinh : 23/03/1983 Quê quán: Hải Phòng
- CMND số: 023647916 do CA Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/03/2015.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 448/9B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TPHCM
- Địa chỉ hiện tại : 448/9B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TPHCM
- Trình độ chuyên môn :

- Kỹ sư Hóa – Đại học Bách khoa TP. HCM;
 - Thạc sĩ Hóa – Đào tạo tại Pháp;
 - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học Maastricht Hà Lan;
 - Trình độ chính trị: Sơ cấp;
 - Trình độ ngoại ngữ: Anh văn, Pháp văn giao tiếp.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số cổ phần sở hữu : 8.228.500 cổ phần
- Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 8.218.000 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu : 10.500 cổ phần

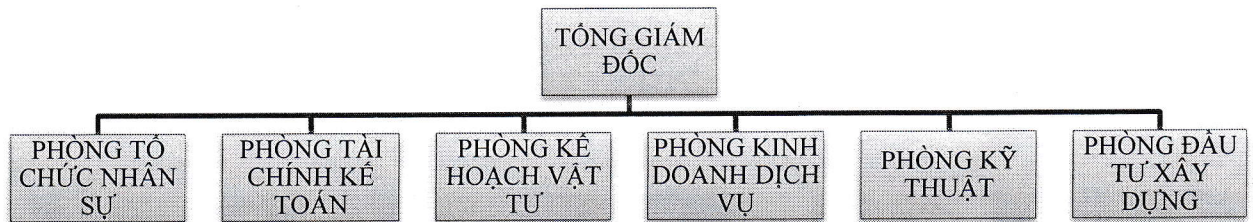
Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Các quyền và nghĩa vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ cơ cấu quản lý của Công ty như sau:



- **Phòng Tài chính Kế toán**

- Tổ chức công tác tài chính, kế toán, hạch toán kinh tế và tổ chức bộ máy kế toán toàn Công ty theo đúng pháp luật.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị, bộ phận trong Công ty thực hiện đúng đắn các chế độ tài chính, kế toán, tiền tệ; kịp thời phát hiện và ngăn ngừa tham ô, lãng phí, vi phạm nguyên tắc kinh tế, tài chính.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn, tài sản; quản lý, giám sát việc sử dụng vốn; phát huy hiệu quả đồng vốn; đề xuất hướng giải quyết, cân đối các nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển;
- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán; bảo đảm phản ánh rõ ràng, chính xác, kịp thời thông tin, số liệu kế toán, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản; quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Phân tích hoạt động kinh tế, tài chính; tham mưu đề xuất những biện pháp phục vụ cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Tổng Giám đốc.
- Đề xuất và thực hiện các hình thức thanh toán đối nội và thanh toán quốc tế.
- Tổ chức kiểm tra các đơn vị trực thuộc về các việc: Thực hiện kế hoạch tài chính, các khoản thu, chi, thanh toán nợ, nộp ngân sách; thực hiện chế độ thanh toán, thực hiện hợp đồng kinh tế, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn, kiểm tra việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, kiểm tra báo cáo kế toán, quyết toán tài chính (nếu có).

- **Phòng tổ chức nhân sự**

- Theo dõi pháp chế về hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc hoạt động kinh tế đúng pháp luật;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, bộ máy quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về phân công quyền hạn, trách nhiệm và xây dựng sơ đồ tổ chức; xác định mối quan hệ về quyền hạn và phối hợp

hoạt động của các phòng, bộ phận;

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về hoạch định nguồn nhân lực, quy hoạch cán bộ, đề xuất bổ nhiệm, đề bạt các chức danh lãnh đạo của Phòng Công ty và Chi nhánh trực thuộc;
- Là thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty; Hội đồng Lương Công ty;
- Đề xuất và thực hiện các thủ tục: Tuyển dụng, thôi việc, miễn nhiệm, hưu trí; điều động, kỷ luật và khen thưởng;
- Xây dựng đơn giá tiền lương, kế hoạch quỹ tiền lương; theo dõi việc thực hiện chế độ nâng bậc lương toàn Công ty;
- Soạn thảo Quy chế trả lương, trả thưởng, nâng lương, nâng bậc, Nội quy Lao động, phối hợp với Công đoàn soạn thảo Thỏa ước lao động.
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, kế hoạch đào tạo nghiệp vụ quản lý; phối hợp với phòng Kỹ thuật tổ chức đào tạo nghề cho công nhân;
- Xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; định biên lao động; phối hợp với phòng Kỹ thuật xác định cấp bậc công việc, xây dựng định mức lao động;
- Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ an ninh, tổ chức hệ thống y tế, vệ sinh lao động. Cùng phòng Kỹ thuật thực hiện công tác bảo vệ môi trường, an toàn, bảo hộ lao động và phòng chống cháy nổ.
- Quản lý hồ sơ pháp lý của Công ty, hồ sơ hành chính và con dấu Công ty.

- **Phòng Kế hoạch vật tư**

1. Về kế hoạch :

- a) Xây dựng kế hoạch sản xuất - tiêu thụ - tài chính của Công ty hàng năm và tổ chức bảo vệ kế hoạch theo lịch xét duyệt của Tập Đoàn HCVN.
- b) Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh Tập Đoàn HCVN giao, xây dựng kế hoạch sản xuất, tiêu thụ hàng tháng, năm giao các Chi nhánh trực thuộc.
- c) Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các đơn vị thành viên, thống kê tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty để phục vụ các cuộc họp điều độ sản xuất toàn Công ty và báo cáo Tập đoàn HCVN, Tổng cục thống kê theo định kỳ, có phân tích nguyên nhân tăng giảm.
- d) Phối hợp với phòng Tài vụ thực hiện kiểm tra quyết toán tài chính

năm trước và giao kế hoạch giá thành-tài chính năm cho các đơn vị căn cứ thực hiện.

- e) Phối hợp với Công đoàn ban hành các chỉ tiêu thi đua hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý để các đơn vị phấn đấu thực hiện.
 - f) Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của Chi nhánh trực thuộc công ty phù hợp nhiệm vụ kế hoạch toàn công ty.
 - g) Xây dựng phương án liên doanh, liên kết kinh tế. Phối hợp với phòng Đầu tư xây dựng dự án đầu tư đối với các công trình đầu tư lớn của Công ty.
 - h) Phụ trách công tác thư ký trong cuộc họp Điều độ sản xuất toàn Công ty.
2. Về cung ứng vật tư, thiết bị :

- a) Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo tồn kho vật tư nguyên liệu chính tại các đơn vị thành viên, lập kế hoạch thu mua vật tư, nguyên liệu chính đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất của các đơn vị thành viên.
- b) Thu thập thông tin mua hàng trong và ngoài nước, đánh giá, lựa chọn nhà cung ứng có giá cả cạnh tranh, chất lượng đảm bảo để trình Tổng Giám đốc Công ty xem xét, phê duyệt.
- c) Theo dõi tiếp nhận và tổ chức kiểm tra, nhập kho các vật tư, nguyên liệu chủ yếu.
- d) Phối hợp với phòng kỹ thuật theo dõi, quản lý tình hình thực hiện định mức vật tư, nguyên liệu chủ yếu tại các đơn vị thành viên sao cho tiết kiệm nhất.
- e) Phối hợp với phòng Kỹ thuật đáp ứng yêu cầu về các thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc.
- f) Ra văn bản thông báo kiểm kê vật tư, tài sản toàn Công ty định kỳ và bất thường theo qui định của Nhà nước.

• **Phòng Kinh doanh dịch vụ**

- Nghiên cứu thông tin thị trường, xác định yêu cầu, nhu cầu của thị trường trong từng thời kỳ, từng khu vực. Lập phương án chiến lược về thị trường để làm căn cứ, cơ sở cho việc xây dựng các dự án đầu tư phát triển của Công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc phân công thị trường nội bộ Công ty và quy hoạch mở rộng thị trường.

- Tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm trong toàn Công ty; đề xuất chính sách, phương án kinh doanh sản phẩm toàn Công ty; đề xuất yêu cầu cải tiến hoạt động kinh doanh để tăng sức cạnh tranh trong thị trường.
- Tổ chức hoạt động tiếp thị, đề xuất việc cung cấp nguồn lực cho hoạt động tiếp thị. Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ tiếp thị cho các đơn vị trực thuộc.
- Quy định cách thức quản lý luân chuyển chai, bồn chứa khí, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra thực hiện.
- Tham mưu cho Tổng Giám Đốc về cơ chế tiêu thụ sản phẩm, hoa hồng, khuyến mại. Phụ trách hội chợ, website của Công ty và thương mại điện tử.
- Nhiệm vụ của Phòng Kinh doanh Dịch vụ về công tác dịch vụ:
 - Lắp đặt, bảo trì hệ thống dẫn truyền khí và lỏng tại các đơn vị trực thuộc khi có yêu cầu.
 - Quản lý và thực hiện các Hợp đồng lắp đặt, bảo trì hệ thống khí y tế, khí công nghiệp tại các bệnh viện và cơ sở công nghiệp có yêu cầu. Phối hợp với phòng Kỹ thuật hướng dẫn khách hàng sử dụng hệ thống dẫn truyền khí và lỏng.
 - Tham gia quá trình triển khai dịch vụ mới của Công ty.

• Phòng Kỹ thuật

- Xây dựng tiêu chuẩn (hoặc chuẩn chấp nhận) cho các nguyên vật liệu và sản phẩm của Công ty. Quản lý chất lượng sản phẩm toàn Công ty. Thực hiện công bố chất lượng sản phẩm. Tham mưu cho Tổng Giám đốc về các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Xây dựng quy trình công nghệ. Hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trực thuộc sản xuất sản phẩm đúng quy trình công nghệ, mẫu mã, chất lượng đã đăng ký hoặc công bố.
- Xây dựng và quản lý định mức tiêu hao vật tư. Thống kê, kiểm tra tình hình thực hiện định mức tại các Chi nhánh; tham mưu cho Tổng Giám đốc về các biện pháp kỹ thuật để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản xuất.
- Xây dựng tiêu chuẩn cấp bậc công nhân, phối hợp với phòng Tổ chức Nhân sự xác định định mức lao động.
- Tổ chức nghiên cứu sản phẩm mới; nghiên cứu cải tiến kỹ thuật. Phụ trách kiểu dáng công nghiệp, sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa.
- Xác định các yêu cầu về dữ liệu kỹ thuật của máy móc thiết bị, kê cả thiết bị đo lường, phụ tùng, vật tư cần mua, thiết bị, phụ tùng cần sửa

chữa hoặc gia công, xác định nhu cầu sử dụng thiết bị trong quá trình sản xuất.

- Phụ trách công tác sửa chữa lớn. Thiết kế gia công chế tạo phụ tùng. Hỗ trợ các chi nhánh trong việc sửa chữa máy móc thiết bị.
- Xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ và môi trường, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch bảo hộ lao động của Công ty. Tổng hợp hồ sơ cho Tổng Giám đốc xét và phê duyệt các kế hoạch này cho các đơn vị trực thuộc.
- Là thường trực của Hội đồng xét duyệt sáng kiến, Hội đồng Bảo hộ lao động, Hội đồng thi nâng bậc Công ty.
- Phụ trách công tác an toàn hóa chất. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường, PCCC, an toàn lao động, phụ trách đào tạo an toàn lao động, đào tạo vận hành, sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Tổ chức mạng lưới an toàn vệ sinh viên và lực lượng phòng chống cháy nổ.

• **Phòng Đầu tư xây dựng**

- Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về việc đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng đắn các quy định của nhà nước về đầu tư xây dựng, quản lý công trình.
- Phối hợp với các phòng liên quan dự thảo phương án đầu tư.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng hằng năm. Thực hiện các báo cáo theo quy định của nhà nước về công tác đầu tư, xây dựng.
- Lập hồ sơ mời thầu. Tổ chức đấu thầu đối với các dự án đầu tư của công ty. Trực tiếp giám sát tiến độ công trình đầu tư xây dựng, mua sắm thiết bị trong dự án đầu tư báo cáo Tổng Giám đốc.
- Quản lý xây dựng cơ bản nội bộ Công ty; theo dõi, kiểm tra việc xây dựng cơ bản tại các đơn vị trực thuộc. Kiểm tra thiết kế, dự toán và thực hiện các công trình xây dựng cơ bản nhỏ nội bộ Công ty.
- Tổng hợp hồ sơ cho Tổng Giám đốc xem xét và phê duyệt kế hoạch kế hoạch sửa chữa lớn nhà xưởng, vật kiến trúc.
- Năm và báo cáo công tác quản lý đất đai do Công ty quản lý với các đơn vị chức năng liên quan.

- Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty liên kết: không có
- Công ty con:

SOVIGAZ có Văn phòng chính đặt tại thành phố Hồ Chí Minh và chín (09) đơn vị trực thuộc, chi tiết như sau:

Văn phòng Công ty

- Địa chỉ: 1-3, Nguyễn Trường Tộ, phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08) 38262748 - 38261504
- Fax: (84-8) 39400942
- E-mail: info@sovigaz.com.vn
- Website: sovigaz.com.vn

Các chi nhánh:

1) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Biên Hòa – Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, Phường An Bình, TP. Biên Hòa. Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 061 - 3836211
- Mã số chi nhánh: 0300422482-002

2) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang – Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn

- Địa chỉ: Phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: 058 - 3831186
- Mã số chi nhánh: 0300422482-005

3) Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội – Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn

- Địa chỉ: Lô C4, đường số 1, khu công nghiệp Nhựt Chánh, Xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.
- Mã số chi nhánh: 0300422482-010

4) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng An, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
- Mã số chi nhánh: 0300422482-008

5) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hơi Kỹ nghệ Cần Thơ

- Địa chỉ: Đường trục chính, Khu Công nghiệp và Chế xuất Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
- Điện thoại: 0710 - 3841297
- Mã số chi nhánh: 0300422482-004

6) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Que Hàn Điện Khánh Hội.

- Địa chỉ: 502 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.04, TP.HCM.

7) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Hải Phòng

- Địa chỉ: Kho Vật Cách, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.
- Mã số chi nhánh: 0300422482-006

8) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Nhà máy Đát đèn và Hóa chất Tràng Kênh

- Địa chỉ: Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.
- Mã số chi nhánh: 0300422482-009

9) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hơi Kỹ nghệ Phan Rang

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Phước Nam, Xã Phước Nam, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận.
- Mã số chi nhánh: 0300422482-011

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Công ty giữ vững ổn định sản xuất về công suất, chất lượng và tiêu thụ tốt sản phẩm với giá cả linh hoạt; sản xuất luôn gắn liền với an toàn lao động, vệ sinh môi trường, tăng trưởng bền vững và đạt hiệu quả kinh tế phù hợp. Duy trì hoạt động ổn định của máy móc thiết bị, giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm thêm những nguồn cung ứng vật tư nguyên liệu, thiết bị để có giá cạnh tranh phục vụ cho sản xuất và dự phòng, rà soát và điều chỉnh lại (nếu có) hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật. Tiếp tục triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống và chính quy công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Mục tiêu của Công ty là duy trì sản xuất ổn định, phát triển bền vững.

Theo đó, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư chiều sâu, khai thác tốt tiềm năng, nội lực của Công ty nhằm nâng cao năng lực sản xuất, năng suất thiết bị công nghệ, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa, thực hành tiết kiệm để giảm các chi phí sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh với sản phẩm cùng loại trên thị trường trong và ngoài nước.

- Nhìn chung, định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành, cũng như chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

5. Các rủi ro:

Rủi ro ô nhiễm môi trường

Đặc thù của lĩnh vực sản xuất que hàn điện, các loại bột nhẹ, đất đèn và các sản phẩm từ đất đèn là có khả năng gây ô nhiễm môi trường. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực que hàn điện, các loại bột nhẹ, đất đèn và các sản phẩm từ đất đèn nên các vấn đề liên quan đến xử lý chất thải, giảm thiểu các tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn của Nhà nước. Do đó, Công ty thường xuyên kiểm tra chất lượng sản phẩm và kiểm tra chất thải nhằm đảm bảo theo đúng quy chuẩn môi trường của Nhà nước. Công ty cũng liên tục cải tiến các dây chuyền

Rủi ro giá nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào

Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất nên biến động của giá nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn hàng bán và ảnh hưởng đến khả năng tạo lợi nhuận của Công ty. Thời gian gần đây, giá một số loại nguyên, nhiên vật liệu như điện, than, xăng dầu... đều tăng đã đẩy chi phí sản xuất sản phẩm lên cao. Một phần nguyên liệu của Công ty được cung cấp từ các nguồn nhập khẩu, nên sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá ngoại tệ. Tuy nhiên, các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào của Công ty đều là các đối tác truyền thống, có năng lực, có uy tín trên thị trường nên Công ty vẫn ổn định được nguồn nguyên liệu cho sản xuất và giảm thiểu được những rủi ro đầu vào.

Rủi ro tài chính

Công ty thường xuyên phải huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đảm bảo cho nhu cầu vốn lưu động và nhu cầu đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi đó, do ảnh hưởng của chính sách tiền tệ quốc gia, tình hình lãi suất trong các năm gần đây cũng có nhiều biến động bất thường. Trong trường hợp lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí hoạt động, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty đang từng bước giảm thiểu rủi ro này thông qua các biện pháp nhằm giảm nhu cầu vốn lưu động, tăng vòng quay tiền tệ, tối ưu tỷ lệ tồn kho, cân đối hoạt động sản xuất và tiêu thụ...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2015	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2016	% Tăng, giảm so với TH 2015	% Tăng, giảm so với KH 2016
Tổng tài sản	504.170.154.143	488.765.213.420	490.000.000.000	(3,06)	(0,25)
Vốn Chủ sở hữu	295.463.509.614	296.562.186.197	293.500.000.000	0,37	1,04
Doanh thu thuần	253.419.849.100	274.270.703.972	270.000.000.000	8,23	1,58
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.135.421.371	3.884.506.138	3.500.000.000	81,91	10,99
Lợi nhuận khác	381.898.647	(197.747.258)	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	2.517.320.018	3.686.758.880	3.500.000.000	46,46	5,34
Lợi nhuận sau thuế	1.963.509.614	2.862.527.544	2.800.000.000	45,79	2,23

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Trịnh Anh Phong	Tổng Giám Đốc	0,04

- Những thay đổi trong ban điều hành: *Không có*

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 444 người.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Từ ngày 01/01/2016 Công ty áp dụng mức lương tối thiểu vùng 3.500.000 đồng/tháng đối với người lao động làm việc ở các Chi nhánh.

- Vùng I:
 - Văn phòng Công ty
 - Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương
 - Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Biên Hoà
 - Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Hải Phòng
 - Nhà máy Đất đèn và Hoá chất Trảng Kênh

- Vùng II:
 - Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Cần Thơ
 - Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang
 - Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Phan Rang
 - Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội

+ Từ ngày 01/01/2016 Công ty xây dựng và áp dụng hệ thống thang, bảng lương và phụ cấp mới theo tiền đồng Việt Nam và là tiền lương tháng ghi trong HĐLĐ

+ Các Chi nhánh cũng thường xuyên rà soát sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương và chế độ lương khoán.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	%/2015
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
-Tổng giá trị tài sản	504.170.154.143	488.765.213.420	97%
-Doanh thu thuần	253.419.849.100	274.270.703.972	108,23%
-Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.135.421.371	3.884.506.138	181,91%
-Lợi nhuận khác	381.898.647	(197.747.258)	(51,78%)
-Lợi nhuận trước thuế	2.517.320.018	3.686.758.880	146,46%
-Lợi nhuận sau thuế	1.963.509.614	2.862.527.544	145,79%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,5%	0,6%	

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả

hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn</u>	0,62 0,42	0,65 0,46	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,41 0,71	0,39 0,65	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	8,00 0,50	8,85 0,56	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,80% 0,70% 0,40% 0,80%	1,04% 0,97% 0,60% 1,42%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Tổng số cổ phần: 29.350.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Phân loại cổ đông		Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ
		Cổ đông Nhà nước	Cổ đông lớn				
1	Lê Văn Cường	x		001059003706	10/07/2015	8.851.800	30,16%
2	Phạm Hồng Hào	x		151152909	19/03/2008	5.870.000	20%

3	Trịnh Anh Phong	x		023647916	02/03/2015	8.218.000	28%
4	Đỗ Trọng Tín	x		021734082	18/09/2007	5.870.000	20%

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

- Công ty không có cổ đông sáng lập.
- Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu SVG

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không có*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không có*.

e) Các chứng khoán khác: *Không có*.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 69.881 triệu đồng

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không có*

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Chi phí đầu vào của công ty chủ yếu là điện để cho các máy móc thiết bị hoạt động. Năm 2016, công ty sử dụng 45.569.929 Kwh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không có*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không có*

6.3. Tiêu thụ nước: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tổng số người lao động (người)	434	444

Tổng quỹ lương (đồng)	33.277.545.942	38.555.000.000
Lương bình quân của người lao động/tháng	6.970.579	7.236.000

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Bảo đảm nơi làm việc đạt yêu cầu về không gian, độ thoáng, bụi, hơi, khí độc, phóng xạ, điện từ trường, sức nóng, độ ẩm, tiếng ồn, độ rung, và các yếu tố có hại khác được quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật liên quan và các yếu tố đó được định kỳ kiểm tra, đo lường.

- Đảm bảo các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn và vệ sinh lao động đã được công bố và áp dụng. Các yếu tố nguy hiểm, có hại thường xuyên được kiểm tra, đánh giá. Thường xuyên rà soát cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

- Cử người có chuyên môn phù hợp làm cán bộ chuyên trách về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

- Người làm các công việc nguy hiểm, độc hại được trang bị (miễn phí) đầy đủ quần áo bảo hộ và các thiết bị bảo hộ đạt tiêu chuẩn chất lượng và giám sát chặt chẽ việc người lao động sử dụng các phương tiện này, bồi dưỡng độc hại đầy đủ.

- Tổ chức huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động, người học nghề, tập nghề khi tuyển dụng và sắp xếp lao động; hướng dẫn quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người đến thăm quan, làm việc tại cơ sở. Việc huấn luyện nhóm thứ 3 (gồm những người vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động) gồm các nội dung: Quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động; công việc và máy móc; các yếu tố nguy hiểm và có hại, kỹ thuật an toàn lao động khi vận hành thiết bị. Thời gian huấn luyện là 30 giờ, được tổ chức hai năm một lần. Các chứng chỉ đào tạo có giá trị hai năm. Việc huấn luyện nhắc lại được tổ chức hàng năm với thời gian 15 giờ.

- Tổ chức khám sức khỏe khi tuyển dụng, khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần với mức 250.000 đ/người/lần;

- Tổ chức các buổi đo đạc định kỳ môi trường làm.

- Ngoài các chế độ theo quy định của Nhà nước Công ty đã xây dựng Quy chế chi tiêu trong đó quy định các khoản phụ cấp điện thoại, công tác phí, tiền xăng công tác, cơm ca,... Các khoản phụ cấp này là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng nhằm hỗ trợ người lao động và giúp người lao động yên tâm làm việc.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 16 giờ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty thường xuyên làm công tác từ thiện, tổng số tiền chi cho công tác từ thiện năm 2016 hơn 250 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, năm qua dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban điều hành Công ty đã cùng tập thể NLD nỗ lực phấn đấu, từng bước khắc phục khó khăn, tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đã đề ra trong năm 2016. Cụ thể là:

Năm qua, bên cạnh những mặt thuận lợi là nền kinh tế cả nước đang dần phục hồi, các ngành công nghiệp cơ khí và công nghiệp xây dựng đã có dấu hiệu khởi sắc kéo theo nhu cầu thị trường về các sản phẩm khí công nghiệp tăng, năm qua Công ty cũng gặp không ít khó khăn, cụ thể như: chi phí sản xuất ngày một tăng, nhu cầu thị trường sản phẩm que hàn N48 giảm dần kể từ giữa năm 2016. Song với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể người lao động, cùng các biện pháp chỉ đạo linh hoạt, kịp thời của Ban Điều hành Công ty, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, duy trì sản xuất, ổn định việc làm và đời sống cho người lao động. Kết quả là, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội Cổ đông giao năm 2016 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- ❖ Giá trị SXCN (giá CĐ): 199.274 Tr.đ, đạt 102,1% so KH; 107,9% so c/kỳ.
- ❖ Giá trị SXCN (giá t/té): 301.818 Tr.đ, đạt 102,0% so KH; 102,0% so c/kỳ.
- ❖ Tổng DT: 274.540 Tr.đ, đạt 101,6% so KH; 102,0% so c/kỳ.
- ❖ Lợi nhuận: 3.690 Tr. đ, đạt 105,4% so KH; tăng 46,6% so cùng kỳ.

Tóm lại, qua đánh giá của Tập thể Lãnh đạo, năm 2016 Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD.

2. Tình hình tài chính

- Công ty quản lý, sử dụng tài sản, vật tư hàng hóa và vốn đúng quy định của Nhà nước.

- Nợ phải thu tăng so với đầu năm 7.972 triệu đồng. Nợ phải thu tăng chủ yếu là do các bệnh viện mua Oxy của Công ty trả chậm từ 3 đến 6 tháng kể từ ngày mua hàng. Đến 31/12/2016 Công ty có nợ phải thu khó đòi 1.688 triệu đồng, Công ty đã trích dự phòng nợ khó đòi toàn số nợ này.

- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu = $(192.203/293.500 \text{ tr.đ})=0,65$ lần.

- Cty luôn đảm bảo trả nợ đầy đủ, đúng hạn, không có nợ quá hạn.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

Áp dụng hệ thống quản trị theo tiêu chuẩn ISO 9001- 2015 nhằm giúp Công ty có bộ tiêu chuẩn quy định chuẩn mực cho một hệ thống quản lý khoa học để sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn lực hiện có, tăng trưởng liên tục, đạt được lợi nhuận cao nhờ sử dụng hợp lý các nguồn lực, tiết kiệm chi phí, khả năng cung cấp sản phẩm và dịch vụ một cách ổn định, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng cũng như các yêu cầu của luật định liên quan đến sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh, nâng cao thương hiệu.

3. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Triển khai tiêu chuẩn ISO 13485, OHSAS 18.000 và đầu tư mở rộng sản xuất.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: *Không có*

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: *Không có*

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: *Không có*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội*

- Ngay từ đầu năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức đây là năm tình hình kinh tế trong nước còn nhiều diễn biến phức tạp, nội tại Công ty còn nhiều khó khăn, cụ thể như: tình hình thị trường ngày một cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, nhất là đối với sản phẩm khí công nghiệp; chi phí sản xuất ngày một tăng như chi phí BHXH, lệ phí cầu đường ...; bên cạnh đó, nhu cầu thị trường sản phẩm que hàn N48 dự báo sẽ giảm dần kể từ giữa năm 2016, nhưng khó khăn nhất vẫn tại Nhà máy Tràng Kênh.
- Từ sự nhận thức trên đây, để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao năm 2016, HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo công tác quản trị doanh nghiệp, bám sát mục tiêu kế hoạch để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD từng tháng, quý.
- Nhờ sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, cùng những nỗ lực của Ban điều hành và tập thể người lao động trong toàn Công ty, năm 2016 Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn đã hoàn thành mục tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH SXKD năm 2016	Thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện so với KH	Tỷ lệ % thực hiện so cùng kỳ
1.Giá trị SXCN (theo giá cố định)	Tỷ đồng	195,27	199,27	102,1	107,9
2.Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tỷ đồng	295,77	301,81	102,0	102,0
3.Doanh thu	Tỷ đồng	270,00	274,54	101,6	102,0
4.Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,50	3,69	105,4	146,6
5.Mức cổ tức/VĐL	%	0,6	0,6	100,0	120,0

- Qua bảng số liệu cho thấy năm 2016 Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao. Nguyên nhân chủ yếu do:
 - + Có sự chỉ đạo làm tốt công tác thị trường nên Công ty đã giữ vững được thị trường truyền thống, và phát triển thêm các khách hàng mới.
 - + Có sự chỉ đạo giám sát, quản lý chặt chẽ chi phí SXKD tại các đơn vị thành viên để hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh và nâng cao hiệu quả hoạt động.
 - + Song song với hoạt động SXKD chính, chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, kinh doanh vật tư, hàng hóa để tăng doanh thu.
 - Tuy nhiên lợi nhuận thực hiện và mức cổ tức trên vốn điều lệ còn thấp, nguyên nhân chủ yếu do:
 - + Bên cạnh gánh nặng tài chính do phải trích khấu hao và trả lãi vay cho các công trình đầu tư, năm 2016 lệ phí cầu đường tăng, chi phí BHXH tăng 1,1 tỷ đồng so với năm 2015 làm tăng đáng kể chi phí SXKD.
 - + Ngoài nguyên nhân khách quan như máy móc thiết bị cũ kỹ, hoạt động không ổn định, công tác quản lý SX, quản lý thiết bị tại NM.Tràng Kênh còn nhiều hạn chế, nên năm 2016 dây chuyền SX bột nhẹ cao cấp bị hư hỏng nặng, phải nhưng hoạt động để tập trung sửa chữa trong thời gian dài. Vì vậy, giá thành SX, giá thành tiêu thụ bột nhẹ cao cấp tăng so với cùng kỳ, trong khi giá bán bột nhẹ cao cấp không tăng, tổng doanh thu tại Nhà máy có tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn rất thấp, nên n8m 2016 Nhà máy Tràng Kênh tiếp tục lỗ nặng.
2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*
 Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD, thể hiện qua các mặt dưới đây:
- Nhận thức được những thách thức, khó khăn, nên ngay từ đầu năm 2016 ban điều hành Công ty đã bám sát mục tiêu kế hoạch để xây dựng các chương trình, kế hoạch làm việc nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD Đại hội cổ đông giao. Qua đánh giá của HĐQT, năm 2016 Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD, thể hiện qua các mặt dưới đây:

- + Giữ vững thị trường truyền thống, đặc biệt đối với khu vực khách hàng Bệnh viện.
- + Phát triển được một số khách hàng tiêu thụ khối lượng lớn sản phẩm khí công nghiệp, nên năm 2016 sản lượng tiêu thụ hầu hết các SP KCN đầu tăng, trong đó, nito lỏng tăng mạnh so với cùng kỳ.
- + Quản lý tốt chi phí SXKD tại các đơn vị thành viên.
- + Theo dõi sát tình hình thực hiện định mức tại các đơn vị thành viên để kịp chấn chỉnh khi cần thiết.
- + Quản lý tốt công tác vận hành 02 dây chuyền SX khí công nghiệp công nghệ cao.
- + Quản lý tốt công tác ATLĐ, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.
- + Cân đối cơ cấu nguồn vốn hợp lý, phục vụ kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Quản lý tốt giá vật tư, nguyên vật liệu đầu vào, giữ mức tồn kho vật tư, hàng hóa vừa đủ, không gây ứ đọng vốn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Kế hoạch SXKD năm 2017:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH SXKD Năm 2017	Tỷ lệ % KH so thực hiện cùng kỳ
Giá trị SXCN (theo giá CĐ)	Tỷ đồng	198,020	99,4
Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tỷ đồng	302,169	100,1
Doanh thu	Tỷ đồng	275,000	100,2
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,800	103
Mức cổ tức/VĐL	%	0,6	120,0

- Định hướng hoạt động năm 2017:

- + Tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trên các lĩnh vực đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.
- + Bám sát diễn biến của thị trường để đưa ra những định hướng, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, nhằm chỉ đạo thực hiện tốt nhất nhiệm vụ KH SXKD năm 2017.
- + Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý của Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- + Tiếp tục chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả sử dụng đồng vốn.
- + Tiếp tục chỉ đạo xây dựng, tiến tới ban hành các quy chế, quy định hoạt động của

Công ty cổ phần, phù hợp với tình hình thực tế hiện tại.

+ Tiếp tục chỉ đạo công tác thị trường trong điều kiện cạnh tranh ngày một quyết liệt, nhằm giữ vững khách hàng truyền thống và phát triển thêm khách hàng mới.

+ Quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động; có cơ chế, chính sách tiền lương phù hợp để thu hút, giữ chân người lao động có trình độ, tay nghề chuyên môn cao.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Cty CP Hời Kỹ Nghệ Que Hàn tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2017

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO

PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRỊNH ANH PHONG

